

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM  
NGUYỄN CÔNG THỐNG

# LỊCH SỬ KINH TẾ THẾ GIỚI - VIỆT NAM

- SỰ KIỆN - NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN
- QUÁ TRÌNH KINH TẾ TRONG CÁC THỜI ĐẠI

GUYÊN  
LIÊU



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2004



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM  
NGUYỄN CÔNG THỐNG

# LỊCH SỬ KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

- SỰ KIỆN – NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN
- QUÁ TRÌNH KINH TẾ TRONG CÁC THỜI ĐẠI



(TÀI LIỆU THAM KHẢO)  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2004



## LỜI MỞ ĐẦU

*Xã hội loài người là một bộ phận của thế giới tự nhiên; con người từ thiên nhiên tạo ra, tự hợp lại thành xã hội để sinh sống, tiến hóa từ thấp đến cao trên cơ sở sự phát triển của nền sản xuất vật chất và trao đổi.*

*Thế giới khi khoa học chưa phát triển; loài người chưa biết đến sự phân chia các hoạt động kinh tế. Không ai tách rời các lĩnh vực sản xuất - trao đổi - tiêu dùng trong kế sinh sống; Hoặc tách rời kinh tế với tài nguyên.*

*Trải qua hàng nghìn năm trong quá trình tiến hóa lịch sử tự nhiên; Hiện nay thế giới đã có nhiều biến đổi. Cũng với sự phát triển của khoa học-kỹ thuật đã phân chia lĩnh vực kinh tế thành nhiều hoạt động khác nhau; trong đó mỗi người chỉ hoạt động ở một lĩnh vực nhất định để sinh sống; Do đó con người không còn hình dung ra tính thống nhất của nền tảng kinh tế của xã hội.*

*Để góp phần tạo thành nhận thức của sinh viên về sự tiến hóa những mặt cơ bản của kinh tế trong quá khứ xã hội loài người nói chung và Việt Nam nói riêng; dựa vào những tư liệu lịch sử đã ghi chép, biên soạn trong và ngoài nước; Tác giả biên soạn lại những sự kiện, hiện tượng quá trình liên quan đến đời sống vật chất của xã hội theo tuần tự thời gian, thuộc các thời đại. Từ sự nhận thức gốc, ngọn của các lĩnh vực hoạt động thuộc về kinh tế; Bản chất các sự kiện-hiện tượng-quá trình phát triển nền kinh tế, người học sẽ hình dung được lô gích phát triển nội tại để dự báo những vấn đề kinh tế trong tương lai.*

Thành phố Hồ Chí Minh tháng 8/2003

Tác giả

**Th.S.Nguyễn Công Thống**



# KIẾN THỨC NHẬP MÔN LỊCH SỬ KINH TẾ

## 1. NỘI DUNG CÁC KHÁI NIỆM KHI TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ KINH TẾ

– Lịch sử:

Các thế hệ trong xã hội nhận thức những gì đã diễn ra của các thế hệ trước nhờ có lịch sử. Theo nghĩa rộng của danh từ: Lịch sử là những gì thuộc hiện thực khách quan thế giới (Thế giới tự nhiên và xã hội loài người) đã trải qua; được con người nhận thức, ghi lại bằng ngôn ngữ. Chính vì vậy C. Mác xác định: Chúng ta chỉ biết có một khoa học duy nhất đó là khoa học lịch sử.

Phạm không phải khoa học tự nhiên đó chính là khoa học lịch sử xã hội. Xã hội loài người bao hàm nhiều lĩnh vực trong đó cơ sở cho sự tồn tại, phát triển xã hội là: Sự sản xuất và tái sản xuất ra đời sống hiện thực xã hội.

C.Mác – P.Ăng Ghen chỉ rõ: Lịch sử xã hội loài người chẳng qua chỉ là sự nối tiếp của các thế hệ riêng lẻ trong đó mỗi thế hệ đều khai thác những vật liệu, những tư bản những lực lượng sản xuất do tất cả các thế hệ trước để lại; Do đó, mỗi thế hệ một mặt tiếp tục cái hoạt động được truyền lại trong những hoàn cảnh đã hoàn toàn thay đổi, và mặt khác lại biến đổi những hoàn cảnh cũ bằng một hoạt động hoàn toàn thay đổi...

Xã hội loài người từ khi có sử (Lịch sử thành văn) đã trải qua trên 5000 năm. Căn cứ vào những vật liệu, những tư bản, những lực lượng sản xuất của các thế hệ đã khai thác chia thành các thời đại: Về đại thể, có thể coi các phương thức sản xuất Á châu (P.S.A.), cổ đại, phong kiến, tư sản và xã hội hiện đại là những thời đại tiến triển dần dần của các hình thái kinh tế-xã hội (H.T.K.T-X.H.).

– Về phương diện xem xét nội dung các sự kiện-hiện tượng và quá trình lịch sử về mặt thời gian đã trải qua trong quá khứ thế giới hiện nay thường tính theo kỷ nguyên Cơ Đốc giáo. Căn cứ vào các sự kiện tạo nên bước chuyển biến từ thời đại cũ lên một thời đại mới: Năm 476 thành Công-tăng-ti-nốp tây đế quốc La-mã sụp đổ; Năm 1566 cách mạng tư sản Hà-lan giành thắng lợi; Năm 1917 cách mạng xã hội chủ nghĩa giành được chính quyền tại nước Nga... phân chia lịch sử thành các thời đại: Cổ đại-Trung đại-Cận đại-Hiện đại. Tất nhiên sự phân chia về mặt thời gian chỉ mang tính tương đối.

## 2. KINH TẾ QUỐC DÂN

Nội hàm của khái niệm kinh tế, được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau; vì vậy cần phải được nhận thức gốc của kinh tế trong Lịch sử.

Kinh: có nghĩa là thường “Thiên kinh, địa nghĩa” tức là những việc thường diễn ra không thể thiếu trong cuộc sống vật chất của xã hội. Thỏa mãn nhu cầu vật chất của con người là cái không thể thiếu (Sản phẩm thiết yếu do lao động thiết yếu của con người tạo ra)

Tế: có nghĩa là qua, thêm, cứu giúp; tức là vượt qua sản phẩm thiết yếu, đạt tới sản phẩm dư thừa bằng lao động thặng



dư cho sự phát triển phồn thịnh đời sống vật chất của con người.

Tùy thuộc vào phạm vi sử dụng có nội dung khái quát rộng, hẹp khác nhau.

Sinh kế của con người không thể không gắn liền với những thực thể của tự nhiên và hoạt động của cộng đồng xã hội, của quốc gia dân tộc: Quốc kế dân sinh. Mọi nền kinh tế trong lịch sử đều bao hàm ba lĩnh vực: Sản xuất vật chất—Trao đổi—Tiêu dùng; tổng thể ba lĩnh vực đó tạo thành nội dung kinh tế quốc dân.

Nội dung sách giáo khoa Nhật Bản xác định:

Kinh tế quốc dân là tổng hòa các quan hệ tương hỗ trong các hoạt động kinh tế được tiến hành. Những mối quan hệ kinh tế đó tập hợp thành một cơ cấu.

Lịch sử kinh tế quốc dân (L.S.K.T.Q.D.), hiện nay thường dùng là Lịch sử kinh tế (L.S.K.T.): Tài liệu biên soạn căn cứ vào sự ghi chép các sự kiện; các hiện tượng đã trải qua trong các lĩnh vực sản xuất vật chất—trao đổi và quan hệ lợi ích vật chất phục vụ tiêu dùng của con người, tập đoàn người, của các giai cấp trong các thời đại cụ thể.

### **3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ KINH TẾ:**

Ở mỗi thời kỳ lịch sử kinh tế xã hội, chúng ta chỉ có thể nghiên cứu những đặc trưng lớn thuộc cơ cấu kinh tế của xã hội.

C.Mác xác định: Phương thức chủ yếu của sản xuất kinh tế và trao đổi, cùng với cơ cấu xã hội do phương thức đó quyết định, đã cấu thành cơ sở cho lịch sử chính trị của thời đại và lịch sử của sự phát triển trí tuệ của thời đại.

Như vậy đối tượng nghiên cứu lịch sử kinh tế là: *Các phương thức chủ yếu của sản xuất kinh tế và trao đổi kế tiếp nhau trong quá trình lịch sử –tự nhiên xã hội loài người từ thời cổ đại tới nay. PSA, PTSX cổ đại, PTSX phong kiến, PTSX tư bản, PTSX xã hội chủ nghĩa.*

Thời đại nào có các yếu tố sản xuất (Nguồn lực sản xuất) chủ yếu của thời đại ấy và tương ứng có mối quan hệ tài sản, hình thức trao đổi, mức độ thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng sản phẩm vật chất xã hội.

Căn cứ vào tư liệu lịch sử kinh tế ở các thời đại xác định rõ ba nguồn lực chủ yếu trong nền sản xuất vật chất của xã hội:

Người lao động với năng lực và khả năng lao động hiện có, để sản xuất ra sản phẩm có ích cho nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Mục đích lao động cụ thể của họ.

Đối tượng lao động: Đất đai(Theo quan điểm kinh tế,danh từ này bao gồm cả nước) –lúc đầu đảm bảo cho con người thức ăn, những tư liệu sinh hoạt có sẵn –tồn tại với tư cách là một đối tượng lao động phổ biến của con người mà không cần có sự tác động nào của con người. Tất cả những vật mà lao động chỉ có việc bứt ra khỏi mối quan hệ trực tiếp giữa chúng với đất đai,đều là đối tượng lao động do tự nhiên cung cấp.

Xét về mặt kinh tế,những điều kiện tự nhiên ở bên ngoài chia thành hai loại lớn:Một là,sự phong phú về những tài nguyên dùng làm tư liệu sinh hoạt, nghĩa là tính chất màu mỡ của đất đai,những dòng sông lấm cá... vào buổi đầu của nền văn minh –Văn minh nông nghiệp,loại tài nguyên này có ý nghĩa quyết định. Hai là,sự phong phú về những tài nguyên dùng làm tư liệu lao động như thác nước chảy xiết,sông ngòi mà thuyền bè